

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến Báo cáo thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023 (kỳ họp chuyên đề tháng 01/2023), trình kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Thực hiện Chương trình làm việc năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023 (kỳ họp chuyên đề tháng 01/2023) tại Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 09/01/2023.

Trên cơ sở kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND-KTNS ngày 11/01/2023 về các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 9 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa X, UBND tỉnh báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023 (kỳ họp chuyên đề tháng 01/2023), với các nội dung như sau:

1. Nội dung thứ nhất:

Bổ sung thêm căn cứ pháp lý: Luật Chăn nuôi năm 2018.

Ý kiến giải trình:

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung nội dung trên cho phù hợp.

2. Nội dung thứ hai:

Đề nghị báo cáo, đánh giá cụ thể về việc thay đổi mật độ chăn nuôi của huyện Bù Đăng so với Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030 khi bổ sung thực hiện các dự án chăn nuôi. Trong đó, cần phân tích cụ thể về mật độ chăn nuôi của xã Đăng Hà và xã Nghĩa Trung khi thực hiện các dự án; khoảng cách của các dự án; phân tích thêm về ảnh hưởng môi trường khi thực hiện các dự án đồng loạt trên cùng một địa bàn;

Ý kiến giải trình:

- Về mật độ nuôi: Hiện nay trên địa bàn huyện Bù Đăng có 41 trang trại chăn nuôi heo tập trung đang hoạt động với quy mô 83.738 con heo (56.954 heo thịt, 13.202 nái, 2.042 hậu bị, 13.362 heo con) và có 17 dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư với quy mô 20.300 heo nái, 156.500 heo thịt. Khi các dự án đã có chủ trương đi vào hoạt động thì mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện



Bù Đẳng là 0,41 ĐVN/ha đất nông nghiệp (*Báo cáo số 105/SNN-CNTY ngày 26/4/2022*).

Trường hợp phê duyệt, tiếp nhận 06 dự án trên thì mật độ chăn nuôi của huyện Bù Đẳng đạt 0,64 ĐVN/ha đất nông nghiệp. Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh không quy định mật độ riêng cho từng xã mà được tính chung cho toàn huyện. Như vậy, việc triển khai các dự án nói trên vẫn đảm bảo phù hợp với Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (mật độ chăn nuôi của huyện Bù Đẳng đến năm 2030 là 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp).

- Về khoảng cách của các dự án: Sau khi tiếp nhận các hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Sở, ngành, chính quyền địa phương (UBND huyện Bù Đẳng, UBND xã Nghĩa Trung, UBND xã Đẳng Hà) tiến hành khảo sát dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Trên cơ sở khảo sát từng vị trí cụ thể, các Sở, ngành đã đối chiếu với các quy định hiện hành về môi trường, thú y và có văn bản góp ý cụ thể đối với từng dự án. Qua góp ý của các cơ quan, đơn vị thì vị trí 06 dự án đảm bảo quy định về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Ảnh hưởng môi trường khi thực hiện các dự án đồng loạt trên cùng một địa bàn là một vấn đề gặp phải trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, địa bàn đề xuất các dự án là đất rừng sản xuất, dân cư chủ yếu đến canh tác; trong khu vực không có dự án, cụm dân cư tập trung; bên cạnh đó, các chủ dự án phải thực hiện theo đúng các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt để giảm thiểu các tác động đến môi trường.

3. Nội dung thứ ba:

Các dự án thuộc danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh, tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh báo cáo, thể hiện rõ thêm về tính phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bù Đẳng, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện của các dự án.

Ý kiến giải trình:

Các Dự án trình đề nghị chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp trong kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh thuộc danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh. Do vậy, trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bù Đẳng, diện tích các dự án là đất nông nghiệp khác và đã được tích hợp vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 trình Chính phủ phê duyệt; đồng thời tích hợp vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 đã trình các Bộ, ngành thẩm định.

Các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tại Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện và sẽ được cập nhật trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bù Đăng.

4. Nội dung thứ tư:

Đối với nội dung báo cáo thẩm định của UBND tỉnh cần thể hiện rõ hơn về tài liệu đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư. Trong đó, cần nêu rõ tác động đối với môi trường của dự án, đánh giá sơ bộ về tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Ý kiến giải trình:

Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ trong đó có “*Tài liệu về đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công*”.

Đối với các Dự án trình HĐND tỉnh kỳ họp thứ 9 Khóa X đang trong giai đoạn khảo sát và lập thủ tục đầu tư thì “*Tài liệu về đánh giá tác động đến môi trường của dự án*” là “*Báo cáo sơ bộ đánh giá tác động môi trường*” theo quy định tại Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

5. Nội dung thứ năm:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, hoàn thiện các điều kiện về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật về môi trường của các dự án trên địa bàn tỉnh.

Ý kiến giải trình:

Sau khi các trang trại chăn nuôi được cấp phép đăng ký kinh doanh và phê duyệt dự án, theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên đôn đốc, yêu cầu các chủ trang trại phải xây dựng hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đối với các trang trại đang hoạt động có công trình xử lý chất thải không đảm bảo phải cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý, vận hành theo đúng quy trình và đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ thủ tục hồ sơ về môi trường theo quy định pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường cũng thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra hoặc kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý và ngăn chặn tình trạng gây ô nhiễm môi trường.



Ngoài ra, theo chức năng, nhiệm vụ hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về vệ sinh thú y đối với các trang trại chăn nuôi.

Sau khi được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, hạn chế tác động xấu đến môi trường.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước (kỳ họp chuyên đề tháng 01/2023), trình kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa X.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa).

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN & PTNT;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (bc 02-023).



Trần Tuệ Hiền